

Bản án số: 10/2020/ HNGĐ - ST
Ngày 21/ 8/ 2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hạ

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư là thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST ngày 24/7/2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993

HKTT: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, Ninh Bình.

Hiện nay trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1993.

HKTT: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hiện nay trú tại: Xóm 6, chợ Bến, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2020, bản tự khai ngày 18/5/2020, bản tự khai ngày 30/6/2020 và tại phiên tòa chị H trình bày:

Chị kết hôn cùng anh Nguyễn Anh T là do tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, vào ngày 25/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh T chơi bời không tu trí làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến phải vay nợ, nhiều lần chị H đã phải trả nợ tiền chơi cờ bạc cho anh T, chị H cùng gia đình đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, mà càng ngày càng chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều hơn do vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có hạnh phúc. Tháng 12/2019 anh T chơi bời và nhiều người đến đòi nợ nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Hưng sinh sống và từ đó vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị H thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung với nhau nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/6/2020 anh T trình bày:

Anh kết hôn với chị Phạm Thị H là tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Yên Thịnh vào ngày 25/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, đến khoảng tháng 01/2020 thì vợ chồng anh có một vài mâu thuẫn nhỏ nên dẫn đến việc chị H

bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn xin ly hôn anh. Quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn với chị H vì anh vẫn còn nhiều tình cảm với chị H. Chị H cho rằng anh ăn chơi và nợ nần nhiều là do hiểu lầm, anh tự khắc phục giải quyết không để chị H phải trả nợ cho anh. Hiện nay anh cũng tu trí làm ăn và đang đi làm công trình ở Hà Nam. Những lần vợ chồng lời qua tiếng lại nhưng anh chưa bao giờ xúc phạm chị H hay đánh đập chị H. Khoảng thời gian chị H về nhà bố mẹ đẻ hai vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, quan tâm động viên nhau làm ăn.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung với nhau nên anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh T, vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống cùng anh T, quá trình chung sống chị đã cho anh T rất nhiều cơ hội để anh sửa chữa lỗi lầm, chị và gia đình đã nhiều lần phải trả nợ tiền cho anh T chơi cờ bạc nhưng anh T không sửa chữa, không chịu làm ăn để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị không còn niềm tin ở anh T nên chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Nguyễn Anh T đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Do đó căn

cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Anh T đã có lời khai tại bản tự khai ngày 02/6/2020 sau đó anh T không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho anh Nguyễn Anh T đến Tòa án nhân dân huyện Yên Mô làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Nguyễn Anh T đều không đến tham gia phiên tòa. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Anh T là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và bị đơn anh Nguyễn Anh T lấy nhau là do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ anh chị chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T không tu chí làm ăn thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều; chị H cùng gia đình đã nhiều lần trả nợ tiền chơi cờ bạc cho anh T và khuyên bảo nhưng anh T không sửa chữa vẫn tiếp tục dần thân sau vào cờ bạc dẫn đến ngày càng nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không có hạnh phúc. Từ tháng 12/2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh T nên kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T thì cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không nghiêm trọng, chị H hiểu lầm anh cho rằng anh chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, anh đã tự khắc phục, tu chí làm ăn để chị H không phải trả các khoản nợ của anh, anh vẫn còn tình cảm với chị H và xin đoàn tụ vợ chồng. Hội

đồng xét xử thấy các buổi làm việc với Tòa án và tại phiên tòa chị H đều trình bày đã nhiều lần cho anh T cơ hội để cải thiện cuộc sống nhưng anh T đều không sửa đổi cách sống nên đến nay chị H kiên quyết xin được ly hôn anh T. Anh T xin đoàn tụ nhưng vắng mặt tại các buổi hòa giải và cũng không đưa ra được biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng, không tìm gặp chị H để giải quyết mâu thuẫn do vậy không có căn cứ chấp nhận lời khai của anh T xin đoàn tụ mà thấy có căn cứ chấp nhận lời khai của chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị sống ly thân đã lâu nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn đối với anh Nguyễn Anh T là phù hợp Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng không có con chung với nhau và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung và công nợ: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị H phải nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị H được ly hôn đối với anh Nguyễn Anh T. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Anh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002257 ngày 18/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND thị trấn Yên Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa